

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Trí và bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thìn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà:
Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc C; sinh năm 1978; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

2. *Bị Đơn:* Chị Nguyễn Thị K; sinh năm 1986; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13/3/2019 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện N, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Nguyễn Thị K đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh K vào ngày 29/4/2009. Quá trình chung sống anh, chị có xảy ra mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2010. Từ thời điểm tháng 11/2010 đến nay chị K bỏ nhà đi đâu anh C không biết và chị K cũng không liên lạc gì với anh C. Kể từ thời điểm đó anh C không liên lạc được với chị K. Anh C đã hỏi gia đình nhà vợ nhưng không ai biết chị K ở đâu, còn sống

hay đã chết. Do vậy, anh C làm đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với vợ là chị Nguyễn Thị K; sinh năm 1986; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K và đến ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân huyện N đã ra Quyết định số 01/2019/QĐDS-ST tuyên bố chị Nguyễn Thị K mất tích.

Về con chung: Thời kỳ hôn nhân anh, chị sinh được hai con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 14-4-2004 và Nguyễn Ngọc T – sinh ngày 26-11-2009. Kể từ ngày Tòa án ra quyết định tuyên bố chị K mất tích cho đến nay, anh C và hai con cũng như người thân của chị K hoàn toàn không nhận được tin tức gì về chị K, nên anh làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị K, khi được ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung đến khi hai con trưởng thành, tự lập được và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong bản tự khai ngày 15/3/2019 của hai cháu Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc T, thì nguyện vọng của hai cháu khi bố, mẹ ly hôn là được ở với bố, vì mẹ đã bỏ nhà đi không biết hiện nay mẹ ở đâu, không có tin tức hay địa chỉ của mẹ.

Trong bài phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, nội dung tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết, thời gian giải quyết đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung của anh Nguyễn Ngọc C

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung”. Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị K vắng mặt mà không có người đại diện và đã được Tòa án niêm yết công khai theo quy định. Căn cứ Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị K.

2. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc C và chị Nguyễn Thị K là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, nguyên nhân dẫn đến anh C làm đơn yêu cầu xin ly hôn với chị K là do chị K bỏ nhà đi từ tháng 11/2010 cho đến nay, khi bỏ nhà đi chị K không để lại địa chỉ, không thông

báo cho anh C, người thân hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú biết và cũng không biết hiện nay chị K còn sống hay đã chết, mặc dù anh C chờ đợi và mong tin chị K một ngày nào đó trở về đoàn tụ với gia đình, vì thời gian chờ đợi chị K trở về kéo dài quá lâu, nên anh C đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N, tuyên bố mất tích đối với chị K, theo Quyết định số 01/2019/QĐDS-ST ngày 25/02/2019.

Tại phiên tòa anh C vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc anh C yêu cầu xin được ly hôn với chị K là hoàn toàn có cơ sở, vì chị K đã biệt tích từ tháng 10/2010 cho đến nay và đã được Tòa án tuyên bố chị K mất tích, quá trình giải quyết tuyên bố chị K mất tích Tòa án đã làm thủ tục đăng, phát thông tin để chị K biết, trở về nhưng vẫn không có tin tức gì về chị K. Như vậy Quyết định số 01/2019/QĐDS-ST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tuyên bố chị K mất tích đã có hiệu lực pháp luật, việc xin ly hôn theo yêu cầu một bên của anh Nguyễn Ngọc C là có căn cứ phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc C có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 14-4-2004 và Nguyễn Ngọc T – sinh ngày 26-11-2009 đến khi hai con trưởng thành, tự lập được, trong thời gian chị K bỏ nhà đi anh C là người nuôi dưỡng chăm sóc hai con và hai con cũng có nguyện vọng khi bố, mẹ ly hôn hai con được ở với bố và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung, tình tiết này là rõ ràng phù hợp với lời khai của hai cháu. Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc T đến khi hai con trưởng thành tự lập được, chị K không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về Án phí: Anh Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 28; 35; 144; 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử như sau:

1. Về đơn khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung của anh Nguyễn Ngọc C đề ngày 13/3/2019.

2. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn với chị Nguyễn Thị K.

3. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 14-4-2004 và Nguyễn Ngọc T – sinh ngày 26-11-2009 đến khi hai con trưởng thành, tự lập được, chị Nguyễn Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp chị Nguyễn Thị K trở về có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ này.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/ 000254 ngày 13/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, anh C đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16-4-2019.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen